

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Ngày 12/10/2018

ASEANSC RESEARCH

MỤC LỤC

Nhận định thị trường	1
I. Thông tin doanh nghiệp	1
II. Tin kinh tế trong nước nổi bật	1
III. Tin quốc tế nổi bật	1
Tổng hợp diễn biến thị trường	2
IV. Tổng quan giao dịch NĐT NN	2
Tỷ lệ ảnh hưởng đến chỉ số VN-Index	3
Phân tích kỹ thuật	4
Biến động chỉ số ngành	5
Đầu tư theo nhóm ngành	6
Giá hàng hóa thế giới	7
Danh mục của CANSLIM	8
Báo cáo công ty	9
Báo cáo cập nhật ngành	10
Báo cáo phân tích kỹ thuật	11
Lịch sự kiện chứng khoán nổi bật	12

I. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

TMS: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 15%

CTCP Transimex (TMS): Ngày 22/10 – ngày ĐKCC nhận cổ tức năm 2017 bằng tiền tỷ lệ 15% (01 cổ phiếu nhận 1.500 đồng). Thời gian thanh toán 31/10/2018. Đồng thời công ty cũng chốt danh sách cổ đông phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2017 tỷ lệ 10%.

IN4: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%

CTCP In số 4 (IN4): Ngày 22/10 – ngày ĐKCC nhận cổ tức đợt 1/2018 bằng tiền tỷ lệ 10% (01 cổ phiếu nhận 1.000 đồng). Thời gian thanh toán 8/11/2018.

TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	↓ -545.91	25,052.83
	S&P 500	↓ -57.31	2,728.37
	Nasdaq	↓ -92.99	7,329.06
	FTSE 100	↓ -138.81	7,006.93
CHÂU ÂU	DAX	↓ -173.15	11,539.35
	CAC 40	↓ -99.85	5,106.37
	Nikkei 225	↑ 103.80	22,694.66
CHÂU Á	Hang Seng	↑ 535.12	25,801.49
	Shanghai	↑ 23.46	2,606.91

(Nguồn: Marketwatch, ASEANSC tổng hợp,...)

Cập nhật ngày 12/10/2018

PHỤC HỒI MẠNH, VN-INDEX TĂNG HƠN 24 ĐIỂM

NHẬN ĐỊNH CỦA ASEANSC:

Phiên giao dịch thứ Sáu (12/10), thị trường mở cửa với tâm lý thận trọng khi chứng khoán Mỹ tiếp tục có phiên giảm mạnh thứ 2. Tuy nhiên, diễn biến thị trường bắt đầu trở nên tích cực hơn khi dòng tiền bắt đầu đổ vào thị trường sau thông tin tích cực từ chứng khoán Châu Á, giúp chỉ số VN-Index bật tăng mạnh trở lại.

Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 24,19 điểm (+2,56%), đóng cửa ở mức 970,08. Thanh khoản HOSE duy trì ở mức cao với gần 230 triệu cổ phiếu, giá trị hơn 5.000 tỷ đồng. Về phía nước ngoài, họ mua ròng gần 273 tỷ đồng trên HSX.

Về kỹ thuật, đồ thị VN-Index xuất hiện mô hình đảo chiều tăng giá "Piercing Pattern", là khá tích cực. Do đó, chúng tôi cho rằng, trong kịch bản tích cực, nếu vượt qua được ngưỡng kháng cự 973, tương ứng MA(100), thì vùng kháng cự tiếp theo của VN-Index dự báo ở mức 980 - 1.000 điểm, đây là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của VN-Index dự báo ở mức 940 - 960 điểm.

(*) Điều kiện sử dụng bản tin và khuyến cáo vui lòng xem trang 12

II. TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT

Nikkei: Việt Nam sắp nói lời tạm biệt chế sở hữu nước ngoài với lĩnh vực hàng không, ngân hàng

EMTA: Việt Nam sẽ hưởng lợi nhiều trong chiến tranh thương mại

Tỷ giá trung tâm ở mức 22.721 đồng, tăng 2 đồng so với phiên trước đó

Sáng 12/10, tỷ giá trung tâm USD/VND được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.721 đồng, tăng 2 đồng so với mức công bố sáng hôm qua. Tại Vietcombank, tỷ giá USD/VND đang được niêm yết ở mức 23.305-23.385 đồng/USD, tăng 5 đồng ở cả hai chiều mua vào và bán ra so với sáng hôm qua.

Giá vàng SJC ở mức 36,47 - 36,63 triệu đồng/lượng

Sáng nay 12/10, giá vàng SJC trên thị trường Hà Nội được Công ty Vàng bạc Đá quý Sài Gòn niêm yết giao dịch ở ngưỡng 36,47 - 36,63 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 80 nghìn đồng mỗi lượng so với phiên trước đó.

III. TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT

Ngày 11/10: Chỉ số Dow Jones giảm 2.13%, xuống 25,052.83 điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Năm, chỉ số Dow Jones giảm 545.91 điểm (-2.13%) xuống 25,052.83 điểm, chỉ số S&P 500 giảm 57.31 điểm (-2.06%) còn 2,728.37 điểm và chỉ số Nasdaq Composite giảm 92.99 điểm (-1.25%) xuống 7,329.06 điểm.

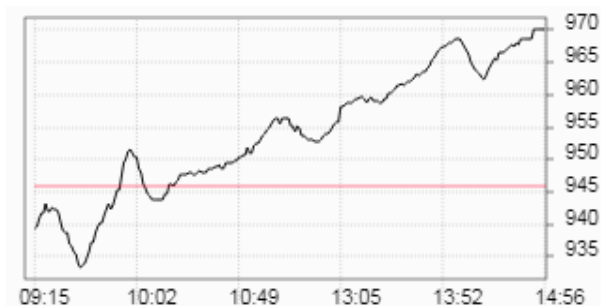
Ngày 11/10: Dầu WTI giảm 3%, xuống 70.97 USD/thùng

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Năm, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 11 trên sàn Nymex giảm 2.20 USD (-3%) xuống 70.97 USD/thùng. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 12 trên sàn Luân Đôn giảm 2.83 USD (-3.4%) còn 80.26 USD/thùng. Cả 2 hợp đồng đều khép phiên ngày thứ Năm tại mức thấp nhất kể từ ngày 21/09/2018.

Nguồn: ASEANSC tổng hợp;...

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG
TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX

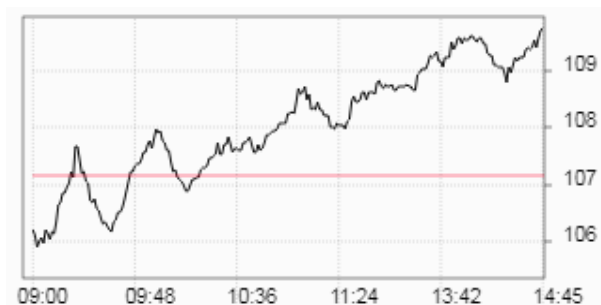
Thay đổi (điểm)	↑	+24,19/+2,56%
Giá trị (điểm)	↑	970.08
Khối lượng (cp)		228,890,366
Giá trị (tỷ đồng)		5,072.60
Số mã tăng giá	↑	251
Số mã giảm giá	↓	55
Số mã đứng giá	→	66

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
TGG	9	10.4	10.4	9	1,350,640	↑ 7.0%
DHM	4.2	4.8	4.8	4.2	512,490	↑ 7.0%
BTT	35.5	35.5	35.5	35.5	10	↑ 6.9%
PAN	48.6	54.1	54.1	48.6	100,430	↑ 6.9%
PIT	5.9	5.9	5.9	5.9	200	↑ 6.9%

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX

Thay đổi (điểm)	↑	+2,58/+2,41%
Giá trị (điểm)	↑	109.76
Khối lượng (cp)		62,680,335
Giá trị (tỷ đồng)		814.22
Số mã tăng giá	↑	104
Số mã giảm giá	↓	60
Số mã đứng giá	→	210

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
KSK	0.4	0.4	0.4	0.3	225,800	↑ 33.3%
CSC	28	30.8	30.8	28	73,314	↑ 10.0%
KLF	2	2.2	2.2	1.9	3,440,636	↑ 10.0%
SRA	52	52	52	48.5	168,729	↑ 9.9%
HGM	51.2	51.2	51.2	51.2	100	↑ 9.9%

TỔNG QUAN GD NĐTNN

TỔNG KL (CỔ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	24,625,102	974,340
BÁN	12,664,850	501,250
MUA - BÁN	11,960,252	473,090

IV. TỔNG QUAN GD NĐTNN

Ngày 12/10, khối ngoại mua ròng gần 273 tỷ đồng trên HOSE và mua ròng hơn 5 tỷ đồng trên HNX. Cụ thể, trên sàn HOSE, họ đã mua vào gần 25 triệu cổ phiếu (trị giá hơn 851 tỷ đồng) và bán ra gần 13 triệu cổ phiếu (trị giá gần 578 tỷ đồng). Trên sàn HNX, họ mua vào gần 1 triệu cổ phiếu (trị giá gần 15 tỷ đồng) và bán ra hơn 0,5 triệu cổ phiếu (trị giá gần 10 tỷ đồng).

(Nguồn: HOSE, HNX, ASEANSC tổng hợp:...)

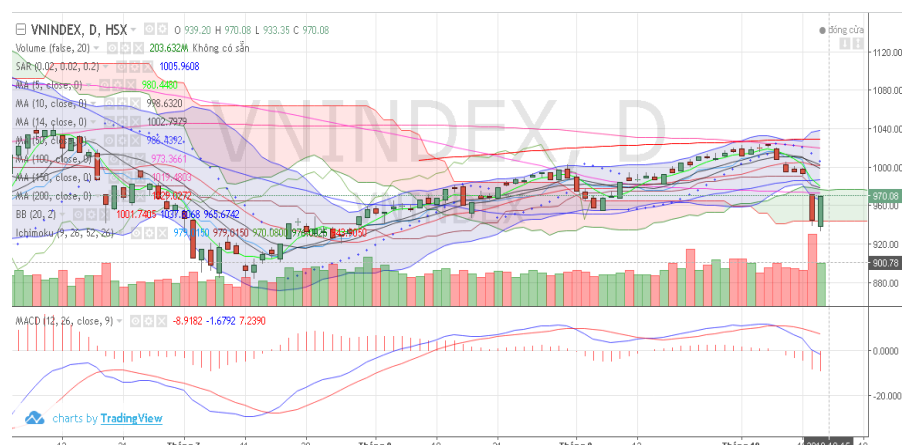
TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX
Vốn hóa thị trường (Ngày 11/10/2018):
3,036,245.00 tỷ đồng
Giá trị VN-INDEX (Ngày 11/10/2018):
945.89 điểm
Cập nhật ngày 12/10/2018

Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VIC	9.8%	3,191,621,230	93	96	3.0	3.2%	1,735,640	2.99
VNM	7.3%	1,741,687,793	127	128.5	1.5	1.2%	957,810	0.81
GAS	7.1%	1,913,950,000	112.6	119.9	7.3	6.5%	607,890	4.35
VCB	6.8%	3,597,768,575	57.7	59.9	2.2	3.8%	2,266,290	2.46
VHM	6.8%	2,679,611,550	76.5	77	0.5	0.7%	666,960	0.42
SAB	4.7%	641,281,186	222	222.5	0.5	0.2%	40,990	0.10
BID	3.7%	3,418,715,334	32.9	33.8	0.9	2.7%	2,660,970	0.96
TCB	3.2%	3,496,592,160	27.85	28.7	0.9	3.1%	2,298,230	0.93
CTG	3.0%	3,723,404,556	24.6	25.4	0.8	3.3%	5,389,190	0.93
MSN	3.0%	1,163,149,548	78.6	81.3	2.7	3.4%	1,444,630	0.98
HPG	2.8%	2,123,907,166	39.9	40.8	0.9	2.3%	6,596,990	0.60
PLX	2.7%	1,293,878,081	62.9	64.2	1.3	2.1%	808,250	0.52
VJC	2.5%	541,611,334	140.8	141	0.2	0.1%	733,920	0.03
VRE	2.3%	1,901,078,733	37.4	38.05	0.7	1.7%	1,991,280	0.39
BVH	2.0%	700,886,434	87.6	91	3.4	3.9%	137,360	0.74
NVL	1.9%	907,455,928	63.8	68	4.2	6.6%	847,500	1.19
VPB	1.9%	2,423,053,272	23.25	24.25	1.0	4.3%	8,479,110	0.75
MBB	1.5%	2,160,451,381	21.25	21.8	0.6	2.6%	8,482,230	0.37
MWG	1.3%	323,169,521	124.5	127.5	3.0	2.4%	617,790	0.30
HDB	1.2%	980,999,979	36.1	36.5	0.4	1.1%	1,451,810	0.12

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



90% cash 10% stocks

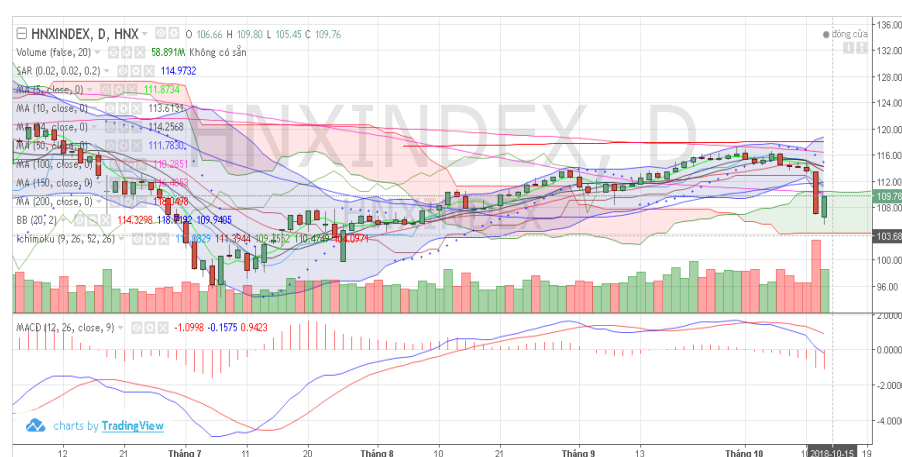
Vùng hỗ trợ: 940 - 960 Vùng kháng cự: 980 - 1.000

Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng) Trung hạn (1 - 3 tháng) Dài hạn (>3 tháng)

↓ ↓ ↓

HNX-INDEX



90% cash 10% stocks

Vùng hỗ trợ: 106.0 - 108.0 Vùng kháng cự: 110.0 - 112.0

Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng) Trung hạn (1 - 3 tháng) Dài hạn (>3 tháng)

↓ ↓ ↓

Nhận định:

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Vn-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 980 - 1.000 điểm.

Khuyến nghị:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Vn-Index được dự báo nằm tại 940 - 960 điểm, đây được xem là vùng tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét giảm tỷ trọng khi thủng hỗ trợ 940. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 900 - 920 điểm.

Trong kịch bản tích cực, vùng 980 - 1.000 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét tăng tỷ trọng khi vượt kháng cự 1.000. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 1.020 - 1.040 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 90% cash/ 10% stocks.

Nhận định:

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Hnx-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 110.0 - 112.0 điểm.

Khuyến nghị:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Hnx-Index được dự báo nằm tại 106.0 - 108.0 điểm, đây được xem là vùng tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét giảm tỷ trọng khi thủng hỗ trợ 106.0. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 102.0 - 104.0.

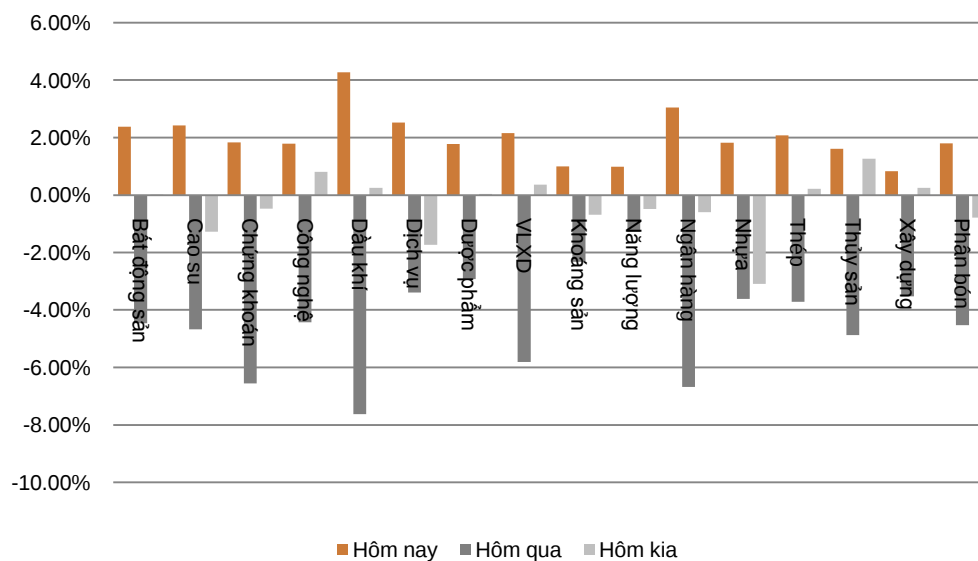
Trong kịch bản tích cực, vùng 110.0 - 112.0 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét tăng tỷ trọng khi vượt kháng cự 112.0. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 114.0 - 116.0 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 90% cash/ 10% stocks.

BIẾN ĐỘNG CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	Thay đổi
Bất động sản	↑ 2.38%
Cao su	↑ 2.42%
Chứng khoán	↑ 1.83%
Công nghệ	↑ 1.79%
Dầu khí	↑ 4.27%
Dịch vụ	↑ 2.52%
Dược phẩm	↑ 1.78%
VLXD	↑ 2.16%
Khoáng sản	↑ 1.00%
Năng lượng	↑ 0.99%
Ngân hàng	↑ 3.05%
Nhựa	↑ 1.82%
Thép	↑ 2.08%
Thủy sản	↑ 1.61%
Xây dựng	↑ 0.83%
Phân bón	↑ 1.80%

BIỂU ĐỒ NGÀNH



CHI TIẾT NGÀNH

Ngành	Mã chứng khoán	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KLGD
Bất động sản	VIC	93	96	↑ 3.0	↑ 3.2%	1,735,640
	VHM	76.5	77	↑ 0.5	↑ 0.7%	666,960
	VRE	37.4	38.05	↑ 0.7	↑ 1.7%	1,991,280
Chứng khoán	SSI	30.35	30.95	↑ 0.6	↑ 2.0%	4,954,220
	VCI	59.7	61	↑ 1.3	↑ 2.2%	208,410
	HCM	62	63.9	↑ 1.9	↑ 3.1%	160,570
Dầu khí	GAS	112.6	119.9	↑ 7.3	↑ 6.5%	607,890
	PLX	62.9	64.2	↑ 1.3	↑ 2.1%	808,250
	BSR	16.8	17.2	↑ 0.4	↑ 2.4%	2,659,300
Ngân hàng	VCB	57.7	59.9	↑ 2.2	↑ 3.8%	2,266,290
	BID	32.9	33.8	↑ 0.9	↑ 2.7%	2,660,970
	TCB	27.85	28.7	↑ 0.9	↑ 3.1%	2,298,230
Thép	HPG	39.9	40.8	↑ 0.9	↑ 2.3%	6,596,990
	TVN	8.9	9.1	↑ 0.2	↑ 2.3%	17,600
	HSG	11.7	11.7	→ 0.0	→ 0.0%	6,898,320

Cập nhật ngày 12/10/2018

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp;...)

ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH

Ngành	Biến động tuần (%)	Cổ phiếu nổi bật	Triển vọng 2018
Bất động sản	↓ -10.83%	VIC, PDR, DIG, DXG, SCR	Khả quan
Cao su	↓ -5.13%	CSM, DRC, SRC	Trung lập
Chứng khoán	↓ -5.37%	HCM, SSI, VND	Khả quan
Công nghệ	↓ -3.20%	FPT, CMG, ELC	Khả quan
Dầu khí	↓ -4.90%	GAS, PVD, PVS	Khả quan
Dịch vụ	↑ 0.93%	PAN, SKG, VNG, DSN	Khả quan
Dược phẩm	↓ -2.87%	DCL, DHG, DMC, IMP	Khả quan
VLXD	↓ -4.20%	HT1, BCC	Trung lập
Khoáng sản	↓ -2.32%	NBC, TC6, TCS, TDN	Trung lập
Năng lượng	↓ -1.81%	BTP, PPC, VSH, NT2	Khả quan
Ngân hàng	↓ -5.10%	VCB, BID, CTG, MBB, SHB	Khả quan
Nhựa	↓ -5.14%	BMP, NTP, AAA	Trung lập
Thép	↓ -2.11%	HPG, HSG, VGS, NKG	Trung lập
Thủy sản	↓ -3.27%	FMC, HVG, IDI, VHC	Trung lập
Xây dựng	↓ -2.71%	CTD, VCG, HBC	Trung lập
Phân bón	↓ -5.47%	DCM, DPM, BFC, LAS	Trung lập

Cập nhật ngày 12/10/2018

GIÁ HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	71.7279 ↑	1.06% ↓	-3.56% ↑	4.53% ↑	39.35%	12/10/2018
Brent	80.8351 ↑	0.81% ↓	-3.98% ↑	3.36% ↑	41.35%	12/10/2018
Natural gas	3.2585 ↑	1.06% ↑	3.68% ↑	15.67% ↑	8.62%	12/10/2018
Gasoline	1.973 ↑	2.09% ↓	-5.42% ↓	-1.00% ↑	21.63%	12/10/2018
Heating oil	2.3442 ↑	0.32% ↓	-2.05% ↑	5.38% ↑	30.40%	12/10/2018
Ethanol	1.3109 ↑	0.46% ↓	-0.69% ↑	2.89% ↓	-8.39%	12/10/2018

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Palladium	838.4 ↓	-0.07% ↑	1.55% ↑	10.48% ↑	9.84%	12/10/2018
Gold	1,219.5 ↓	-0.35% ↑	1.38% ↑	1.53% ↓	-6.55%	12/10/2018
Silver	14.6 ↑	0.30% ↑	0.12% ↑	3.14% ↓	-15.81%	12/10/2018
Platinum	838.4 ↓	-0.07% ↑	2.12% ↑	4.80% ↓	-11.19%	12/10/2018

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Tea	3.5 →	0.00% ↓	-1.14% ↓	-1.14% ↓	-7.22%	12/10/2018
Canola	498.0 ↑	0.30% ↓	-0.66% ↑	1.65% ↓	-0.20%	12/10/2018
Neodymium	407,500.0 →	0.00% →	0.00% →	0.00% ↓	-26.58%	12/10/2018
Live Cattle	112.6 ↑	0.49% ↓	-1.03% ↑	1.65% ↓	-0.18%	12/10/2018
Sugar	13.1 ↑	1.01% ↑	3.33% ↑	11.73% ↓	-9.44%	12/10/2018
Oat	286.4 ↑	0.09% ↓	-0.20% ↑	24.67% ↑	7.38%	12/10/2018
Soybeans	864.6 ↑	0.79% ↓	-0.50% ↑	5.09% ↓	-13.56%	12/10/2018
Wheat	511.3 ↑	0.59% ↓	-1.86% ↑	8.38% ↑	16.34%	12/10/2018
Cotton	77.6 ↑	0.99% ↑	1.41% ↓	-4.96% ↑	13.04%	12/10/2018
Rice	10.7 →	0.00% ↓	-1.25% ↑	0.19% ↓	-12.31%	12/10/2018
Cheese	1.6 →	0.00% ↓	-0.50% ↓	-3.86% ↓	-7.54%	12/10/2018
Palm Oil	2,112.0 ↑	0.76% ↓	-1.26% ↓	-4.22% ↓	-22.24%	12/10/2018
Milk	15.7 ↓	-0.57% ↓	-1.01% ↓	-2.91% ↓	-6.17%	12/10/2018
Lumber	324.2 ↓	-4.42% ↓	-10.29% ↓	-25.18% ↓	-23.59%	12/10/2018

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Oat	286.4 ↑	0.09% ↓	-0.20% ↑	24.67% ↑	7.38%	12/10/2018
Copper	2.8 ↑	0.54% ↑	2.29% ↑	5.61% ↓	-9.69%	12/10/2018
Steel	4,680.0 ↓	-1.58% ↑	1.17% ↑	6.05% ↑	21.56%	12/10/2018
Coal	107.6 ↓	-1.35% ↓	-6.15% ↓	-5.76% ↑	12.38%	12/10/2018

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

DANH MỤC CỦA CANSLIM
CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ghi chú
Trung bình:							#DIV/0!		

CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ngày đóng TT
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	21.7%	20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	34.2%	38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	36.1%	38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Mở	13.1	15.0	15.5	18.3%	14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Mở	12.4	17.5	20.0	61.3%	41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Mở	49.0	60.7	72.4	47.8%	23.9%	26/04/2016	08/06/2016
BCC	Mua	Mở	14.8	19.1	18.4	24.3%	29.1%	19/12/2016	20/02/2017
HVT	Mua	Mở	19.5	27.8	25.0	28.2%	42.6%	19/12/2016	16/03/2017
NLG	Mua	Mở	21.8	26.8	27.8	27.5%	22.7%	19/12/2016	16/03/2017
VNM	Mua	Mở	124.6	151.7	150.0	20.4%	21.7%	20/12/2016	29/05/2017
DVN	Mua	Mở	16.1	27.7	28.0	73.9%	72.0%	14/11/2017	24/01/2018
PGC	Mua	Mở	13.5	17.2	24.1	78.5%	27.4%	04/05/2017	05/02/2018
Trung bình:							32.7%		

Cập nhật ngày 12/10/2018

BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
DVN	05/04/2018	Mua [+82%]	33.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SHB	26/02/2018	Nắm giữ [-5%]	12.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
IJC	15/11/2017	Mua [+30%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NTL	14/11/2017	Mua [+24%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VPB	17/08/2017	Mua [+26%]	49.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DRC	27/07/2017	Bán [-21%]	21.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LTG	26/07/2017	Bán [-19%]	44.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGC	27/06/2017	Nắm giữ [-8%]	17.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LIC	31/05/2017	Không đánh giá	N/A	Tài xuống
VGC	25/05/2017	Mua [+41%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTF	23/05/2017	Nắm giữ [+9%]	13.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CDN	22/05/2017	Mua [+29%]	30.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DP2	19/05/2017	Không đánh giá	N/A	Tài xuống
DVN	18/05/2017	Mua [+282%]	39.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CSV	10/05/2017	Mua [+69%]	50.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TRC	09/05/2017	Nắm giữ [+8%]	31.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
PGC	28/04/2017	Mua [+81%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	21/04/2017	Nắm giữ [+3%]	13.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VTG	23/03/2017	Mua [+29%]	14.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DIG	23/03/2017	Nắm giữ [+0%]	9.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	20/03/2017	Mua [+42%]	18.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CMC	20/03/2017	Mua [+160%]	13.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Quý 2/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Phân bón – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thép – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Săm lốp – Quý 4/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo triển vọng ngành 2017 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Bất động sản – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cảng biển – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cao su tự nhiên – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Nhiệt điện – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Tháng 2/2016	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-nganh>

BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BID, CTG (25/09/2018)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNM, VIC, MSN, GAS (22/03/2018)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BID, CTG, VCB, MBB (21/03/2018)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (18/10/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (13/10/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM (25/08/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB (23/08/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – NTL (28/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVD (24/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HUT (21/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VGS (20/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (18/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – IVS, ITA, ITD, KBC (17/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (13/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (12/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (11/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (10/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (06/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (05/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (04/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (03/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (30/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (29/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (28/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (26/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (23/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BHS, BCG, CEO, CII (22/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (21/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (20/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (19/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (16/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (15/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (14/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (13/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SVC, SCR, VNS, TLH (12/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHS, SRC, SJS, STB (09/06/2017)	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-phan-tich-ky-thuat>

LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỘI BẬT

Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày TH	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Giá HT	Thay đổi
12/10/2018	15/10/2018	26/10/2018	SMC	HOSE	Trả cổ tức đợt 1/2018 bằng tiền, 600 đồng/CP	18	-0.85 (-4.51%)
12/10/2018	15/10/2018	12/10/2018	NDP	UPCoM	Trả cổ tức đợt 1/2018 bằng tiền, 500 đồng/CP	27.1	0 (0%)
#REF!	15/10/2018	26/10/2018	SDH	UPCoM	Lấy ý kiến CĐ bằng VB	1.3	0 (0%)
12/10/2018	15/10/2018	12/10/2018	FCN	HOSE	Trả cổ tức năm 2017 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:5	n/a	n/a
#REF!	15/10/2018	24/10/2018	FCN	HOSE	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 500 đồng/CP	16	0 (0%)
12/10/2018	15/10/2018	30/10/2018	ITD	HOSE	Trả cổ tức đợt 2/2017 bằng tiền, 900 đồng/CP	13	-0.35 (-2.62%)
12/10/2018	15/10/2018	26/10/2018	SAS	UPCoM	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 800 đồng/CP	24.4	-1.6 (-6.15%)
12/10/2018	15/10/2018	15/11/2018	VLF	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên 2018	0.9	0 (0%)
n/a	n/a	12/10/2018	LMH	HOSE	Giao dịch lần đầu - 23,300,000 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	15/10/2018	DM7	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 15,411,100 CP	n/a	n/a
15/10/2018	16/10/2018	08/11/2018	CGP	UPCoM	Hợp ĐHCĐ bất thường 2018	n/a	n/a
16/10/2018	17/10/2018	31/10/2018	DSS	UPCoM	Hợp ĐHCĐ bất thường 2018	11	0 (0%)
16/10/2018	17/10/2018	31/10/2018	PTT	UPCoM	Hợp ĐHCĐ bất thường 2018	n/a	n/a
16/10/2018	17/10/2018	16/11/2018	HLG	HOSE	Hợp ĐHCĐ bất thường 2018	8.68	-0.02 (-0.23%)
17/10/2018	18/10/2018	08/11/2018	DNH	UPCoM	Hợp ĐHCĐ bất thường 2018	21	0 (0%)
17/10/2018	18/10/2018	n/a	TSB	HNX	Hợp ĐHCĐ bất thường 2018	11.5	0 (0%)
n/a	n/a	17/10/2018	DSP	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 118,684,000 CP	13.8	0 (0%)
n/a	n/a	17/10/2018	VRC	HOSE	Giao dịch bổ sung - 25,476,526 CP	21.95	0 (0%)
17/10/2018	18/10/2018	10/11/2018	MPC	UPCoM	Hợp ĐHCĐ bất thường 2018	48	-3.6 (-6.98%)
n/a	n/a	17/10/2018	CKA	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 3,286,404 CP	0	0
n/a	n/a	17/10/2018	NKG	HOSE	Giao dịch bổ sung - 30,000,000 CP	12.85	-0.75 (-5.51%)
n/a	n/a	17/10/2018	LCG	HOSE	Giao dịch bổ sung - 1,750,044 CP	8.77	-0.57 (-6.1%)

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, HOSE, HNX,...)

ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.